

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 1  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15 /2026/KDTM-ST

Ngày: 30/7/2026

V/v: "Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Ngân Hà  
2. Bà Lê Thị Bích

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 34/2026/KDTM –ST ngày 26 tháng 5 năm 2026 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 392/2026/QĐXXST- KDTM ngày 14 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần kinh doanh vật liệu xây dựng Nguyên A I; địa chỉ: Tầng 5 Trung tâm giới thiệu việc làm thanh niên tỉnh Quảng Trị (Số 42 Trần Quang K, phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị). Đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Văn Q – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Công ty Luật TNHH MTV Gia T; địa chỉ: Số 102 Dương Văn A, phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị; người được ủy quyền lại: Ông Dương Văn T, sinh năm 1970 và bà Phan Thị Thanh H, sinh năm 2002; địa chỉ: Số 102 Dương Văn A, phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị. Ông Đinh Văn Q vắng mặt; Ông Dương Văn T và bà Phan Thị Thanh H có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Công ty TNHH vật liệu xây dựng Hà L; địa chỉ: Tổ dân phố 6, xã Minh H, tỉnh Quảng Trị. Đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Thanh H - Giám đốc. Ông Đinh Thanh H vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện, bổ sung tại bản tự khai, lời khai trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty cổ phần kinh doanh vật liệu xây dựng Nguyên A I trình bày:

Ngày 01/01/2024, Công ty Nguyên A I và Công ty Hà L đã ký kết Hợp đồng mua bán xi măng HĐ/2024/NA1. Theo đó, Công ty Nguyên A I đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cung cấp sản phẩm xi măng bao PCB40 (bao gồm xi măng Sông Gianh và xi măng Vissai) theo đúng thỏa thuận.

Ngày 31/05/2025, hai bên đã tiến hành lập Biên bản đối chiếu công nợ, xác nhận tính đến hết ngày 31/05/2025, Công ty Hà L còn nợ Công ty Nguyên A I tổng số tiền là 346.908.400 đồng (*Ba trăm bốn mươi sáu triệu, chín trăm lẻ tám nghìn, bốn trăm đồng*). Sau khi chốt công nợ, Công ty Nguyên A I đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu thanh toán. Đến ngày 05/12/2025, Công ty Hà L đã thực hiện thanh toán một phần nợ gốc cho Công ty Nguyên A I với số tiền là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

Tuy nhiên, đối với số nợ gốc còn lại là 246.908.400 đồng, dù Công ty Nguyên A I đã có nhiều văn bản yêu cầu thanh toán công nợ tạo điều kiện về thời gian, nhưng phía Công ty Hà L vẫn tiếp tục trốn tránh, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo cam kết tại hợp đồng.

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị giải quyết các vấn đề sau:

- Buộc Công ty TNHH vật liệu xây dựng Hà L phải trả ngay số tiền nợ gốc còn lại cho Công ty cổ phần kinh doanh vật liệu xây dựng Nguyên A I là 246.908.400 đồng.

- Yêu cầu Công ty TNHH vật liệu xây dựng Hà L trả lãi chậm trả tạm tính từ thời điểm quá hạn thanh toán theo Biên bản đối chiếu công nợ đến ngày làm đơn khởi kiện (ngày 27/01/2026). Tổng cộng số tiền lãi chậm trả tạm tính đến ngày 27/01/2026 là: 21.455.219 đồng.

Nghĩa vụ thanh toán tổng cộng tạm tính đến ngày 27/01/2026: 268.363.619 đồng.

\* Ý kiến đại diện bị đơn:

Tại Bản tự khai ngày 28 tháng 6 năm 2026 gửi Tòa án nhân dân khu vực 1 tỉnh Quảng Trị của ông Đinh Thanh H là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH vật liệu xây dựng Hà L (bị đơn) trong vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 34/2026/ TLST-KDTM về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” với nguyên đơn Công ty cổ phần kinh doanh vật liệu xây dựng Nguyên A I như sau: “Công ty TNHH vật liệu xây dựng Hà L đã biết việc Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị thụ lý vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” với nguyên đơn Công ty cổ phần kinh doanh vật liệu xây dựng Nguyên A I. Về ý kiến của Công ty TNHH vật liệu xây dựng Hà L đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần kinh doanh vật liệu xây dựng Nguyên A I như sau: Công ty TNHH vật liệu xây dựng Hà L thừa nhận số nợ tại Công ty cổ phần kinh doanh vật liệu xây

dựng Nguyên A I đúng với thực tế. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH vật liệu xây dựng Hà L đã thanh toán cho Công ty cổ phần kinh doanh vật liệu xây dựng Nguyên A I số tiền 100.000.000 đồng; số tiền còn lại chưa thanh toán là 246.908.400 đồng. Công ty TNHH vật liệu xây dựng Hà L nhất trí với yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần kinh doanh vật liệu xây dựng Nguyên A I tại Tòa án, trong đó:

- Buộc Công ty TNHH vật liệu xây dựng Hà L phải trả ngay số tiền nợ gốc còn lại cho Công ty cổ phần kinh doanh vật liệu xây dựng Nguyên A I là 246.908.400 đồng.

- Yêu cầu Công ty TNHH vật liệu xây dựng Hà L trả lãi chậm trả tạm tính từ thời điểm quá hạn thanh toán theo Biên bản đối chiếu công nợ đến ngày làm đơn khởi kiện (ngày 27/01/2026) như sau:

- + Giai đoạn 1 (31/5/2025 – 05/12/2025): Tính trên nợ gốc 346.908.400 đồng với 188 ngày chậm trả, tiền lãi phát sinh là 17.870.417 đồng.

- + Giai đoạn 2 (05/12/2025 – 27/01/2026): Tính trên nợ gốc còn lại là 246.908.400 đồng với 53 ngày chậm trả, tiền lãi phát sinh là 3.584.802 đồng.

Tổng cộng số tiền lãi chậm trả tính đến ngày 27/01/2026 là: 21.455.219 đồng.

Nghĩa vụ thanh toán tổng cộng: 268.363.619 đồng.

Với yêu cầu trên, Công ty TNHH vật liệu xây dựng Hà L sẽ cố gắng thanh toán dần cho đến khi hết nợ. Đề nghị Công ty cổ phần kinh doanh vật liệu xây dựng Nguyên A I tạo điều kiện và hỗ trợ cho Công ty TNHH vật liệu xây dựng Hà L trong việc thanh toán khoản nợ vì hiện nay tình hình kinh tế của Công ty TNHH vật liệu xây dựng Hà L rất khó khăn”.

Đồng thời Công ty TNHH vật liệu xây dựng Hà L gửi Đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt. Vì tính chất công việc đề nghị Tòa án cho phép bị đơn là Công ty TNHH vật liệu xây dựng Hà L được giải quyết xét xử vắng mặt trong các phiên làm việc, phiên hòa giải công khai chứng cứ cũng như phiên tòa. Công ty TNHH vật liệu xây dựng Hà L xin giữ nguyên ý kiến tại lời khai đã gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty cổ phần kinh doanh vật liệu xây dựng Nguyên A I giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc Công ty TNHH VLXD Hà L phải thanh toán các khoản tiền tạm tính đến ngày xét xử (30/7/2026) cụ thể như sau:

1. Thanh toán số nợ gốc còn lại: **246.908.400 đồng.**

2. Thanh toán tiền lãi chậm trả: Tính theo mức 10%/năm, chia làm 2 giai đoạn:

- Giai đoạn 1 (Từ 31/05/2025 đến trước ngày trả 100 triệu - 05/12/2025): Thời gian chậm trả là 188 ngày, tính trên số nợ gốc 346.908.400 đồng.

Tiền lãi =  $346.908.400 \text{ đ} \times 10\%/\text{năm} \times (188 \text{ ngày} / 365 \text{ ngày}) = 17.868.159 \text{ đồng}$ .

- Giai đoạn 2 (Từ 05/12/2025 đến ngày xét xử 30/07/2026): Thời gian chậm trả là 237 ngày, tính trên nợ gốc còn lại 246.908.400 đồng.

Tiền lãi =  $246.908.400 \text{ đ} \times 10\%/\text{năm} \times (237 \text{ ngày} / 365 \text{ ngày}) = 16.032.134 \text{ đồng}$

Tổng số tiền lãi chậm trả tạm tính đến ngày 30/07/2026 là: **33.900.293 đồng**.

Tổng cộng số tiền buộc Bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn là:  $246.908.400 \text{ đ} + 33.900.293 \text{ đ} = \mathbf{280.808.693 \text{ đồng}}$ . (Bằng chữ: Hai trăm tám mươi triệu, tám trăm linh tám nghìn, sáu trăm chín mươi ba đồng).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp về nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng mua bán hàng hóa “tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận” quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại hợp đồng mua bán xi măng đã ký kết giữa Công ty cổ phần kinh doanh vật liệu xây dựng Nguyên A I và Công ty TNHH VLXD Hà L, các bên thỏa thuận với nhau bằng văn bản (có trong hợp đồng) yêu cầu Tòa án nơi có trụ sở của nguyên đơn Công ty cổ phần kinh doanh vật liệu xây dựng Nguyên A I giải quyết khi có tranh chấp. Tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần của Công ty cổ phần kinh doanh vật liệu xây dựng Nguyên A I đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính tại số 42 Trần Quang K, phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị vào ngày 12/12/2025. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 3 tỉnh Quảng Trị đã chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân khu vực 1 tỉnh Quảng Trị theo Quyết định chuyển hồ sơ vụ án số 01/2026/ QĐST-KDTM ngày 22/4/2026 là đúng quy định pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 tỉnh Quảng Trị.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập các phiên làm việc, hòa giải nhưng bị đơn không có mặt tại Tòa án mà chỉ gửi bản tự khai trình bày ý kiến và đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt. Vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được. Ngày 30/7/2026 Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 392/2026/QĐXXST- KDTM ngày 14 tháng 7 năm 2026. HĐXX căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Công ty TNHH VLXD Hà L.

#### **[2] Về nội dung:**

Xét yêu cầu của Nguyên đơn thấy rằng Hợp đồng mua bán xi măng số /HĐ/2024/NA1 ký ngày 01/01/2024 giữa Bên A là Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật Liệu Xây dựng Nguyên A I và Bên B là Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng Hà L được xác lập hoàn toàn tự nguyện, bình đẳng, có nội dung và hình thức tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Hợp đồng do người đại diện theo pháp luật của hai bên ký kết; về hình thức, nội dung hợp đồng tuân theo các quy định của Bộ luật dân sự và Luật Thương mại 2005. Các bên đều có đăng ký kinh doanh phù hợp, mặt hàng kinh doanh không bị cấm. Quá trình thực hiện hợp đồng, Nguyên A I đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ giao hàng (xi măng Sông Gianh và xi măng Vissai) theo đúng yêu cầu của phía Bị đơn. Hợp đồng mua bán xi măng trên có hiệu lực với hai bên.

[2.1] Về tiền mua bán hàng hóa:

Tại Biên bản đối chiếu công nợ lập ngày 31/05/2025, trong đó người đại diện hợp pháp của Bị đơn đã ký xác nhận chốt số dư nợ cuối kỳ là 346.908.400 đồng.

Sau khi chốt công nợ, Nguyên A I đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu thanh toán. Tuy nhiên, Bị đơn đã chậm trễ thực hiện nghĩa vụ của mình. Đến ngày 05/12/2025, Bị đơn mới thanh toán được số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

Tại bản tự khai 28/6/2026 bị đơn cũng thừa nhận còn nợ nguyên đơn số nợ gốc còn lại là 246.908.400 đồng đúng như nguyên đơn yêu cầu.

Tính đến nay, Bị đơn vẫn chưa thanh toán dứt điểm số nợ gốc còn lại là 246.908.400 đồng. Bị đơn đã vi phạm Điều 4 của Hợp đồng đã ký kết, đồng thời vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 440 Bộ luật Dân sự 2015: *"Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng"*.

Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi khoản tiền này của nguyên đơn buộc Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng Hà L phải trả cho Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật Liệu Xây dựng Nguyên A I số nợ gốc còn lại **246.908.400 đồng**.

[2.2] Về yêu cầu của Nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng Hà L phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật Liệu Xây dựng Nguyên A I khoản tiền lãi, HĐXX thấy rằng:

Do Bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền, Nguyên A I có quyền yêu cầu trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại 2005; khoản 3 Điều 440 và khoản 1 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015. Căn cứ Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, do các bên không có thỏa thuận cụ thể về mức lãi suất quá hạn, nguyên đơn yêu cầu áp dụng mức lãi suất chậm trả là 10%/năm cũng phù hợp quy định của pháp luật, có đủ cơ sở chấp nhận. Cụ thể:

Tính theo mức 10%/năm, chia làm 2 giai đoạn:

- Giai đoạn 1 (Từ 31/05/2025 đến trước ngày trả 100 triệu - 05/12/2025): Thời gian chậm trả là 188 ngày, tính trên số nợ gốc 346.908.400 đồng.

Tiền lãi =  $346.908.400 \text{ đ} \times 10\%/\text{năm} \times (188 \text{ ngày} / 365 \text{ ngày}) = 17.868.159 \text{ đồng}$ .

- Giai đoạn 2 (Từ 05/12/2025 đến ngày xét xử 30/07/2026): Thời gian chậm trả là 237 ngày, tính trên nợ gốc còn lại 246.908.400 đồng.

Tiền lãi =  $246.908.400 \text{ đ} \times 10\%/\text{năm} \times (237 \text{ ngày} / 365 \text{ ngày}) = 16.032.134 \text{ đồng}$

Tổng số tiền lãi chậm trả tạm tính đến ngày 30/07/2026 là: **33.900.293 đồng**.

Tại bản tự khai của bị đơn cũng chấp nhận khoản nợ gốc và lãi mà nguyên đơn yêu cầu nhưng do đang làm ăn gặp khó khăn nên đề nghị được tạo điều kiện trả nợ dần. Đối với đề nghị này của bị đơn thì nguyên đơn không chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn đòi khoản tiền do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Cần buộc Bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn tổng cộng số tiền là:  $246.908.400 \text{ đ} + 33.900.293 \text{ đ} = \mathbf{280.808.693 \text{ đồng}}$  (Bằng chữ: Hai trăm tám mươi triệu, tám trăm linh tám nghìn, sáu trăm chín mươi ba đồng).

Từ ngày 31/7/2026 cho đến khi trả hết nợ gốc, hàng tháng Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng Hà L còn phải chịu thêm khoản lãi chậm thanh toán trên số nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất 10%/năm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

**[3] Về án phí:** Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty TNHH VLXD Hà L phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 5% của giá trị tranh chấp:  $5\% \times \mathbf{280.808.693 \text{ đồng}} = 14.040.434 \text{ đồng}$ .

Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật Liệu Xây dựng Nguyên A I không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 13.418.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000661 ngày 10/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

**[4]** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự (2015);
- Căn cứ các Điều 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 4, 24, 50, 306 Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật Liệu Xây dựng Nguyên A I.**

1.1 Buộc Công ty TNHH VLXD Hà L phải trả cho Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật Liệu Xây dựng Nguyên A I số tiền nợ mua hàng là: **246.908.400 đồng** (Hai trăm bốn mươi sáu triệu, chín trăm linh tám nghìn, bốn trăm đồng);

1.2 Buộc Công ty TNHH VLXD Hà L phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật Liệu Xây dựng Nguyên A I khoản tiền lãi như sau:

- Giai đoạn 1 (Từ 31/05/2025 đến trước ngày trả 100 triệu - 05/12/2025): Thời gian chậm trả là 188 ngày, tính trên số nợ gốc 346.908.400 đồng.

Tiền lãi =  $346.908.400 \text{ đ} \times 10\%/\text{năm} \times (188 \text{ ngày} / 365 \text{ ngày}) = 17.868.159 \text{ đồng}$ .

- Giai đoạn 2 (Từ 05/12/2025 đến ngày xét xử 30/07/2026): Thời gian chậm trả là 237 ngày, tính trên nợ gốc còn lại 246.908.400 đồng.

Tiền lãi =  $246.908.400 \text{ đ} \times 10\%/\text{năm} \times (237 \text{ ngày} / 365 \text{ ngày}) = 16.032.134 \text{ đồng}$

**Tổng số tiền lãi chậm trả tính đến ngày 30/07/2026 là: 33.900.293 đồng.**

Theo đó, Bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn tổng cộng số tiền cả gốc và lãi là: 246.908.400 đồng + 33.900.293 đồng = **280.808.693 đồng**. (*Bằng chữ: Hai trăm tám mươi triệu, tám trăm linh tám nghìn, sáu trăm chín mươi ba đồng*).

Từ ngày 31/7/2026 cho đến khi trả hết nợ gốc, hàng tháng Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng Hà L còn phải chịu thêm khoản lãi chậm thanh toán trên số nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất 10%/năm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

### **2. Về án phí sơ thẩm:**

2.1. Buộc Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng Hà L phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 14.040.434 đồng để sung quỹ nhà nước.

2.2. Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật Liệu Xây dựng Nguyên A I không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 13.418.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000661 ngày 10/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

**3.** Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện và thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các khoản 2 Điều 4, điểm e khoản 1 Điều 6, điều 34, 36 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

**4.** Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/7/2026); bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 1;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu án, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Thanh Hoa**